

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HN&GD-ST
Ngày: 27/4/2021
“*V/v: Kiện ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường
Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Vũ Xuân Thụ

2. Ông Võ Ánh Sứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc “Kiện ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST, ngày 24/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07/4/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Mai Hữu K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh K sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã R trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn và gay gắt cho tới nay. Nguyên nhân

là do tôi và anh K không có tiếng nói chung, hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tôi không còn tình cảm với anh K nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là: Mai Hữu Phúc H, sinh ngày 09/9/2012; Mai Hữu M, sinh ngày 01/01/2009.

Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu My còn anh K nuôi cháu Huy đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Mai Hữu K trình bày:

- Về tình cảm: Công nhận lời trình bày của chị H là đúng về quan hệ hôn nhân giữa tôi và chị H.

Nhưng hiện nay tôi còn tình cảm với chị H, mong muốn được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi các con.

- Về con chung: Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi hai con chung.

- Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Mai Hữu K.

- Về con chung: Giao cháu Mai Hữu My sinh ngày 01/01/2009 cho bà H; Giao cháu Mai Hữu Phúc H, sinh ngày 09/9/2012 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và Mai Hữu K chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu thì hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống chung hai bên bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị H và anh K không có hạnh phúc, căn cứ vào tình trạng hôn nhân và yêu cầu ly hôn của chị H có đủ cơ sở để xác định chị H và anh K hiện không có cuộc sống chung hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Hiện cháu Mai Hữu Phúc H, sinh ngày 09/9/2012; Mai Hữu M, sinh ngày 01/01/2009 anh K đang nuôi dưỡng. Tuy nhiên, xét điều kiện kinh tế của chị H, anh K và nguyện vọng của cháu Huy muốn sống với anh K, cháu My muốn sống với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Mai Hữu Phúc H cho anh K; giao cháu Mai Hữu M cho chị H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành là phù hợp để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đối với các con chung.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Mai Hữu K.

- Về con chung: Giao cháu Mai Hữu Phúc H, sinh ngày 09/9/2012 cho anh Mai Hữu K; Giao cháu Mai Hữu M, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0012083 ngày 08 tháng 10 năm 2020.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND R (Số 29/2008; Quyển 01)
- Lưu hồ sơ, VT.

Đỗ Xuân Cường

